

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2024/HSST

Ngày 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hương và bà Nguyễn Thị Mai Linh
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bùi Thị Thảo.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Thanh Minh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024, ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN C. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 20/01/1987. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: khu 5, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Đình C (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1939. Có vợ Trần Thị Y, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016. Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất.

Tiền sự: Không

Tiền án: 03

- Ngày 24/4/2019 bị TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bản án số 14/2019/HSST. Đã thi hành xong phần án phí.

- Ngày 05/6/2019 bị TAND huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 25/2019/HSST (tổng hợp hình phạt với bản án số 14 ngày 24/4/2019 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt và án phí.

- Ngày 28/7/2022 bị TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 29/2022/HSST. Do các lần trộm cắp ở lần xét xử của bản án này giá trị tài sản đều dưới 02 triệu đồng, do đó bản án số 45/2019 là căn cứ để định tội bị cáo. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/10/2023 và đã chấp hành xong phần dân sự.

* Nhân thân:

- Ngày 21/8/2007 bị TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 22/2007/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự và dân sự.

- Ngày 23/11/2010 bị TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 37/2010/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong phần dân sự và đã được xóa án tích.

- Ngày 29/8/2012 bị TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 30/2012/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong phần dân sự, và đã được xóa án tích.

- Ngày 03/02/2019 bị Công an thị xã S, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 104274 ngày 28/5/2019 về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000đồng. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 13/6/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: chị Tòng Thị B, sinh năm 1983. Địa chỉ: tổ 04, phường Chiềng A, thành phố S, tỉnh Sơn La (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/05/2024, Nguyễn Xuân C đi xe khách từ bến xe Mường L - thành phố S để về nhà. Đến 03 giờ ngày 29/5/2024, khi xe đi đến trung tâm thành phố H, C yêu cầu lái xe cho C xuống xe để bắt xe về nhà tại xã B, huyện T, Phú Thọ. Khi di chuyển từ vị trí giường nằm của mình đến cửa lên xuống xe, quan sát thấy tại vị trí bệ để đồ sát kính lái của xe có 01 diêm thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng đang sạc pin của chị Tòng Thị B. Lợi dụng sơ hở khi lái xe xuống lấy đồ tại cốp xe cho một người đàn ông khác xuống xe, những người khác đang ngủ nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên, C dùng tay rút sạc và cầm điện thoại xuống xe, bỏ điện thoại vào túi quần đang mặc. C và người đàn ông cùng xuống xe đi ra khu vực đối diện Công viên tuổi trẻ, thuộc tổ 16, phường P, TP H bắt xe taxi cùng đi về Phú Thọ. Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến địa phận xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, C nhìn thấy cửa hàng mua bán điện thoại Vũ Thắng nên đã yêu cầu dừng xe và đi bộ đến quán. Do cửa hàng chưa mở nên C mượn điện thoại của bà Chữ Thị L, sinh năm 1977 đang bán rau trước cửa hàng để gọi vào số điện thoại trên biển hiệu của cửa hàng. Chị Nguyễn Thị Y là chủ cửa hàng ra mở cửa, C nói muốn bán chiếc điện thoại này của vợ nhưng không nhớ mặt khẩu. Qua trao đổi chị Y trả giá 5.000.000đồng vì điện thoại không có mặt khẩu. C đồng ý. Chị Y đề nghị C cung cấp tên tuổi, địa chỉ để ghi vào hóa đơn mua hàng. C nói dối tên là Nguyễn Văn H, địa chỉ: ở xã T, tỉnh Phú Thọ, còn số điện thoại C lấy luôn số của bà Chữ Thị L để cung cấp cho chị Y. Sau khi nhận tiền, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/6/2024, Nguyễn Xuân C đã đến Công an thành phố Hh đầu thú. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá số 118/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 Pro Max, dung lượng 256Gb, màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 16.000.000đồng”

Cáo trạng số 120/CT-VKS, ngày 27/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Nguyễn Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt: Nguyễn Xuân C mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 5.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do vậy các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều được thực hiện hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Nguyễn Xuân C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 29/5/2024, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trộm cắp được

01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 Pro Max màu vàng trị giá 16.000.000đồng.

Trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các chứng cứ xác định bị cáo có tội gồm có: Đơn trình báo của người bị hại, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, đơn xin đầu thú của bị cáo, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, biên bản, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của Nguyễn Xuân C, người bị hại Tòng Thị B; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Y, kết luận định giá tài sản và các giấy tờ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản, bản thân bị cáo có 03 tiền án: - Ngày 24/4/2019 bị TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án số 14/2019/HSST; ngày 05/6/2019 bị TAND huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 25/2019/HSST (tổng hợp hình phạt với bản án số 14 ngày 24/4/2019 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù; ngày 28/7/2022 bị TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 29/2022/HSST. Do các lần trộm cắp ở lần xét xử của bản án này gia trị tài sản đều dưới 02 triệu đồng, do đó bản án số 45/2019 là căn cứ để định tội bị cáo. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên về phần hình phạt và phần dân sự.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo căn cứ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS;

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 1605 ngày 18/7/2024 trả lại cho chủ sở hữu, do vậy HĐXX không đề cập.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị TòngThị B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập xem xét.

Chị Nguyễn Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 5.000.000đồng mua điện thoại. HĐXX xét thấy chị Y không biết điện thoại là do bị cáo trộm cắp mà có, xét yêu cầu của chị là có căn cứ, cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Y số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

[6] Về quyền kháng cáo: Thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

3/ Xử phạt: Nguyễn Xuân C 21 tháng tù (hai một tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị 13/6/2024

4/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự: buộc Nguyễn Xuân C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng chẵn)

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự

5/Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Xuân C phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trường hợp vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hòa Bình
- VKSND TP Hòa Bình;
- VKDNDTỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP H;
- CATP H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi thành Niên

